

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THÁI BÌNH
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2018/HS-ST
Ngày 16/3/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH, TỈNH THÁI BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Mạnh .

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đặng Thị Việt Hoài và ông Trần Trọng Phúc.

- Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Quốc Khánh – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Thu Hiền - Kiểm sát viên.

Trong ngày 16 tháng 3 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 34/2018/HSST ngày 09/02/2018 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33/2018/HSST - QĐ ngày 02 tháng 3 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: Bùi Văn H ; sinh ngày: 01/11/1986.

- Nơi cư trú : Thôn B, xã S, huyện X, tỉnh Thái Bình.

- Trình độ học vấn: 0. Nghề nghiệp: lao động tự do.

- Quốc tịch: Việt nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

- Bố đẻ: Không xác định. Mẹ đẻ: Bùi Thị L.

Tiền án, tiền sự: chưa.

Nhân thân: Bị cáo bị khuyết tật nặng về nghe và nói, được hưởng trợ cấp xã hội từ nhỏ không đi học, lớn lên học nghề tại trường Trung cấp nghề dành cho người khuyết tật tỉnh Thái Bình. Gia đình thuộc diện hộ nghèo giai đoạn từ 2016 – 2020.

Bị cáo tại ngoại theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú có mặt tại phiên tòa.

- Người đại diện hợp pháp của bị cáo:

Bà Bùi Thị L – sinh năm 1957.(có mặt).

Trú quán: Thôn B, xã S, huyện X, tỉnh Thái Bình.

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Đào Quang N - Trợ giúp viên pháp lý – Sở tư pháp tỉnh Thái Bình. (có mặt).

Người bị hại : Ông Trương Văn D, sinh năm 1963.(đã chết).

Những người đại diện hợp pháp của người bị hại:

Bà Trần Thị H – sinh năm 1966.

Trú quán; Tổ 31 phường D, tp B, tỉnh Thái Bình.

Chị Trương Thị Hải Y- sinh năm 1990.

Trú quán; Tổ 30, phường D, tp B, tỉnh Thái Bình.

Chị Trương Thị Lan A – sinh năm 1993. (có mặt).

Trú quán; Tổ 33, phường D, tp B, tỉnh Thái Bình.

Người đại diện theo ủy quyền của chị Y là :

Bà Trần Thị H - sinh năm 1966. (có mặt).

Trú quán; Tổ 31, phường D, tp B, tỉnh Thái Bình.

Người phiên dịch: Ông Phạm Quang H – Trưởng khoa văn hóa chuyên biệt, Trường trung cấp nghề cho người khuyết tật tỉnh Thái Bình. (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17h 40 phút ngày 17/10/2017 Bùi Văn H (không có giấy phép lái xe) điều khiển xe mô tô biển số 17B7- 032.87 đi một mình trên đường G hướng từ phường D đi xã Đ. H đi với tốc độ 40 km/h đi bên phải đường. Lúc đó trời tối có ánh sáng đèn cao áp hai bên đường chiếu xuống mặt đường, thời tiết không mưa, mặt đường khô ráo, bằng phẳng mật độ người tham gia giao thông thưa. H không bật đèn chiếu sáng phía trước . Do không quan sát phía trước chiều mình đi nên khi quay mặt về phía trước thì phát hiện ông Trương Văn D sinh năm 1963 trú tại tổ 31, phường D thành phố B, tỉnh Thái Bình đang chạy tập thể dục dưới lòng đường cùng chiều bên phải phía trước xe của H khoảng một mét. H phanh xe nhưng không kịp nên bánh trước của xe mô tô đã đâm vào cẳng chân trái của ông D làm ông D ngã xuống đường. Hậu quả ông D bị thương được đưa đi cấp cứu tại bệnh viện đa khoa tỉnh Thái Bình, đến 20 giờ 50 phút cùng ngày thì tử vong.

Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 29/PY/PC 54 ngày 21/10/2017 của phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Thái Bình kết luận: Ông Trương Văn D bị đa chấn thương vùng đầu, mặt, tay và chân do tai nạn giao thông gây tụ máu dưới màng cứng vùng trán, đỉnh phải, đưng dập chảy máu não thùy trán phải, phù não chảy máu khoang dưới nhện trong các rãnh xương não hai bán cầu. Ông D chết do chấn thương sọ não.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Bùi Văn H đã khai nhận hành vi như cáo trạng đã nêu.

Tại bản cáo trạng số 44/CT-VKS ngày 08/02/2018, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình quyết định: Truy tố bị cáo Bùi Văn H về tội: “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 2 Điều 202 Bộ luật Hình sự 1999.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình giữ nguyên quyết định truy tố như bản cáo trạng đã nêu và đề nghị áp dụng điểm a khoản 2 điều 202 Bộ luật Hình sự năm 1999. Điểm b, p,s khoản 1 khoản 2 điều 51 Điều 7; 50; 54;65 Bộ luật hình sự năm 2015 xét xử bị cáo H về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ ” và xử phạt bị cáo từ 01 năm 6 tháng đến 2 năm tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 3 năm đến 4 năm. Giao bị cáo cho chính quyền địa phương giám sát giáo dục.

Về trách nhiệm dân sự: Gia đình bị cáo và gia đình người bị hại đã thỏa thuận bồi thường toàn bộ thiệt hại theo điều 591 Bộ luật dân sự 2015 số tiền 35.000.000 đồng. (Ba mươi lăm triệu đồng) Gia đình bị cáo đã nộp cho cơ quan công an 20.000.000 đ viếng 2.000.000 đ, ngày 13/3/2018 đã giao cho bà H 13.000.000 đ đề nghị chấp nhận thỏa thuận.

Vật chứng của vụ án: Hoàn trả bị cáo chiếc xe mô tô và đăng ký kèm theo đã thu giữ. Tịch thu tiêu hủy những vật chứng không còn giá trị sử dụng.

Người bào chữa cho bị cáo đồng ý với quan điểm của viện kiểm sát.

Người đại diện hợp pháp cho người bị hại không yêu cầu gì thêm về bồi thường và đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được hưởng án treo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Quá trình điều tra, truy tố, xét xử các hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên và người bào chữa đúng quy định pháp luật.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Bùi Văn H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố nội dung thể hiện như sau: Khoảng 17 giờ 40 phút ngày 17/10/2017 tại đường G khu vực đối diện với Công ty D thuộc tổ 38 phường D thành phố B Bùi Văn H không có giấy phép lái xe theo quy định đã điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 17B7- 032.87 hướng đi từ D đi xã Đ. Do không chú ý quan sát nên đã đâm vào chân ông Trương văn D đang chạy bộ trên đường cùng chiều làm ông D ngã ra đường chấn thương sọ não dẫn đến tử vong.

Lời khai của bị cáo Bùi Văn H tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra và lời khai của những người làm chứng khác cùng các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án về thời gian địa điểm, sự việc và các đồ vật. Vì vậy Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Bùi Văn H phạm tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ ” theo điểm a khoản 2 Điều 202 Bộ luật Hình sự 1999.

Điều 202 quy định:

“1. Người nào điều khiển phương tiện giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho tính mạng hoặc gây thiệt hại nghiêm trọng cho sức khỏe, tài sản của người khác, thì bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng, cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến năm năm:

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ ba năm đến mười năm.

a/ Không có giấy phép hoặc bằng lái xe theo quy định.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã vi phạm luật giao thông đường bộ gây hậu quả nghiêm trọng làm chết người. Vì vậy cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc để giáo dục bị cáo và nhằm răn đe giáo dục chung. Sau khi phạm tội bị cáo thành khẩn khai báo ăn năn hối cải. Bị cáo đã tự nguyện bồi thường toàn bộ thiệt hại khắc phục hậu quả cho gia đình người bị hại. Bị cáo là người bị khuyết tật nặng về nghe và nói. Gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn là hộ nghèo, bản thân bị cáo cũng được hưởng trợ cấp xã hội. Người đại diện của người bị hại cũng có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được hưởng án treo. Bị cáo có ba tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 điều 51 nên áp dụng điểm b, p và s khoản 1, khoản 2 điều 51, điều 54 điều 65 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 xét giảm một phần hình phạt cho bị cáo để thể hiện tính nhân đạo của pháp luật. Bị cáo có nhân thân tốt chưa có tiền án tiền sự nên không cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà giao cho chính quyền địa phương giám sát và giáo dục là phù hợp.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Chấp nhận thỏa thuận của bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo và người đại diện hợp pháp của người bị hại về bồi thường toàn bộ thiệt hại theo điều 591 Bộ luật dân sự số tiền 35.000.000đ (ba mươi lăm triệu đồng). Đã tự giao nhận xong 15.000.000 đồng còn 20.000.000 đồng gia đình bị cáo đã nộp tại cơ quan thi hành án.

[5] Về vật chứng: Hoàn trả bị cáo chiếc xe mô tô và đăng ký kèm theo đã thu giữ. Chiếc áo sơ mi và chiếc quần sooc của ông D không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000, đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm a Khoản 2 Điều 202 Bộ luật hình sự năm 1999. Điểm b, p và s khoản 1, khoản 2 điều 51, điều 54; điều 65; điều 46; điều 47 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Điều 106; Điều 136 ; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Tuyên bố: Bị cáo Bùi Văn H phạm tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”.

2. Xử phạt bị cáo Bùi Văn H 1(một) năm 6 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 3 năm kể từ ngày tuyên án 16/3/2018. Giao bị cáo cho UBND xã S huyện X, tỉnh Thái Bình giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của tại khoản 1 điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

- Về trách nhiệm dân sự: Chấp nhận thỏa thuận của bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo và người đại diện hợp pháp của người bị hại về bồi thường toàn bộ thiệt hại theo điều 591 Bộ luật dân sự số tiền 35.000.000đ (ba mươi lăm triệu đồng). Đã tự giao nhận xong 15.000.000 đồng còn số tiền 20.000.000 đồng người đại diện cho người bị hại nhận tại cơ quan thi hành án.

- Về vật chứng:

Hoàn trả bị cáo chiếc xe mô tô và đăng ký kèm theo đã thu giữ.(Đăng ký trả tại phiên tòa).

Tịch thu tiêu hủy một chiếc áo sơ mi và chiếc quần sooc của ông D không còn giá trị sử dụng

(Vật chứng nêu trên có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng Cơ quan điều tra đã chuyển sang Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Bình).

3. Về án phí:

Bị cáo Bùi Văn H phải chịu 200.000,đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo, người báo chữa, người đại diện hợp pháp cho bị cáo, người đại diện hợp pháp cho bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 16/3/2018.

Nơi nhận:

- Sở Tư pháp tỉnh Thái Bình;
- VKSND thành phố Thái Bình;
- Công an thành phố Thái Bình;
- Chi cục THADS thành phố Thái Bình.
- Người tham gia tố tụng.
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Mạnh

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THÁI THUY
TỈNH THÁI BÌNH**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - tư do - hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁI THUY, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Mạnh .

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đặng Thị Việt Hoài và ông Trần Trọng Phúc.

Căn cứ vào điều 326 Bộ luật tố tụng hình sự

Vào hồi giờ phút ngày 16 tháng 3 năm 2018, tại phòng nghị án Hội đồng xét xử sơ thẩm Toà án nhân dân huyện Thái Thụy đã tiến hành nghị án đối với vụ án hình sự thụ lý số 34/2018/HSST ngày 09/02/2018 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số /2018/ HSST - QĐ ngày tháng 3 năm 2018 đối với bị cáo: Họ và tên: Bùi Văn Huân ; sinh ngày: 01/11/1986.

-Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn Trung Bắc, xã Vũ Sơn huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình.

-Trình độ học vấn: 0. Nghề nghiệp: lao động tự do.

-Quốc tịch: Việt nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

-Bố đẻ: Không xác định. Mẹ đẻ: Bùi Thị Luân.

Tiền án, tiền sự: chưa.

Nhân thân: Bị cáo bị khuyết tật nặng về nghe và nói, được hưởng trợ cấp xã hội từ nhỏ không đi học, lớn lên học nghề tại trường Trung cấp nghề dành cho người khuyết tật tỉnh Thái Bình. Gia đình thuộc diện hộ nghèo giai đoạn từ 2016 – 2020.

Bị cáo tại ngoại theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại : Ông Trương Văn Dũng sinh năm 1963.(đã chết).

Những người đại diện hợp pháp của người bị hại:

Bà Trần Thị Hà – sinh năm 1966.

Trú quán; Tổ 31 phường Hoàng Diệu, tp Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

Chị Trương Thị Hải Yến- sinh năm 1990.

Trú quán; Tổ 30, phường Hoàng Diệu, tp Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

Chị Trương Thị Lan Anh – sinh năm 1993.

Trú quán; Tổ 33, phường Hoàng Diệu, tp Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

Người đại diện theo ủy quyền của chị Yến là :

Bà Trần Thị Hà - sinh năm 1966.

Trú quán; Tổ 31, phường Hoàng Diệu, tp Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

- Người đại diện cho bị cáo:

Bà Bùi Thị Luân – sinh năm 1958.(có mặt).

Trú quán: Thôn Trung Bắc, xã Vũ Sơn huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình.

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Đào Quang Nghị - Trợ giúp viên pháp lý – Sở tư pháp tỉnh Thái Bình.

Người phiên dịch: Ông Phạm Quang Huy – Trưởng khoa văn hóa chuyên biệt, Trường trung cấp nghề cho người khuyết tật tỉnh Thái Bình.

Căn cứ vào các chứng cứ và các tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác. Hội đồng xét xử thảo luận các vấn đề cần giải quyết trong vụ án như sau:

1.Về tội danh:

Bị cáo Bùi Văn Huân phạm tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”. (Biểu quyết 3/3)

2. Xử phạt: Áp dụng: điểm a Khoản 2 Điều 202 Bộ luật hình sự năm 1999. điểm b, p và s khoản 1, khoản 2 điều 51, điều 54 điều 65 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Bùi Văn Huân 1(một) năm 6 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 3 năm kể từ ngày tuyên án 16/3/2018. Giao bị cáo cho UBND xã Vũ Sơn huyện Kiến Xương tỉnh Thái Bình giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của tại khoản 1 điều 69 của Luật thi hành án hình sự. (Biểu quyết 3/3)

- Về trách nhiệm dân sự: Chấp nhận thỏa thuận của bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo và người đại diện hợp pháp của người bị hại về bồi thường toàn bộ thiệt hại theo điều 591 Bộ luật dân sự số tiền 35.000.000đ (ba mươi lăm triệu đồng). Đã tự giao nhận xong 15.000.000 đồng còn số tiền 20.000.000 đồng người đại diện cho người bị hại nhận tại cơ quan thi hành án.

(Biểu quyết 3/3)

- Về vật chứng: Căn cứ Điều 46; 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Hoàn trả bị cáo chiếc xe mô tô và đăng ký kèm theo đã thu giữ.(Đăng ký trả tại phiên tòa).

Tịch thu tiêu hủy một chiếc áo sơ mi và chiếc quần sooc của ông Dũng không còn giá trị sử dụng

(Vật chứng nêu trên có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng Cơ quan điều tra đã chuyển sang Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Bình).

(Biểu quyết 3/3)

3. Về án phí: Áp dụng khoản 1, khoản 2 Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Bùi Văn Huân phải chịu 200.000,đồng án phí hình sự sơ thẩm.

(Biểu quyết 3/3)

4. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo, người đại diện hợp pháp cho bị cáo, người đại diện hợp pháp cho bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 16/3/2018.

(Biểu quyết 3/3).

Biên bản kết thúc thông qua mọi người nhất trí ký tên.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Các hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Mạnh

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Mạnh